

**CÁC ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CHUẨN (ĐKC)
CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ LOGISTICS VIỆT NAM
(VLA)**

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. CÁC ĐỊNH NGHĨA

CHƯƠNG II. PHẠM VI ÁP DỤNG

CHƯƠNG III. TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA CÔNG TY

CHƯƠNG IV. NGHĨA VỤ CHUNG CỦA KHÁCH HÀNG

CHƯƠNG V. MIÊU TẢ, ĐÓNG GÓI VÀ KIỂM TRA HÀNG HÓA CỦA KHÁCH
HÀNG

CHƯƠNG VI. HÀNG NGUY HIỂM

CHƯƠNG VII. THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

A. KHI CÔNG TY LÀ ĐẠI LÝ

B. KHI CÔNG TY LÀ NGƯỜI ỦY THÁC

CHƯƠNG VIII. TIỀN CÔNG VÀ CHI PHÍ

CHƯƠNG IX. VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG

CHƯƠNG X. BẢO HIỂM

CHƯƠNG XI. MIỄN TRÁCH NHIỆM VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

CHƯƠNG XII. QUYỀN CẦM GIỮ HÀNG HÓA

CHƯƠNG XIII. VÔ HIỆU TỪNG PHẦN

CHƯƠNG XIV. KHIẾU NẠI VÀ TRỌNG TÀI

CHƯƠNG XV. QUYỀN TÀI PHÁN VÀ LUẬT ÁP DỤNG

CHƯƠNG XVI. QUY ĐỊNH VỀ THI HÀNH

Chương I

CÁC ĐỊNH NGHĨA

1. “Đại lý” là hội viên của Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam do Khách hàng chỉ định làm đại diện thay mặt họ thực hiện các dịch vụ.
2. “Công ty” là hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam, người cung cấp các dịch vụ căn cứ vào các quy định nói trong ĐKC này.
3. “Công ty hoạt động với tư cách Người giao nhận” là hội viên của VLA, thay mặt khách hàng, hoạt động với tư cách là đại lý của họ cung cấp đầy đủ các dịch vụ sau nhưng chưa phải là tất cả: vận chuyển hàng bằng xe tải, lưu cước tàu, thương lượng về giá cước và phụ phí, làm thủ tục hải quan và soạn thảo các chứng từ hàng hóa xuất nhập khẩu. Công ty có thể hoạt động như một Người ủy thác với tư cách nhà thầu độc lập đảm nhiệm việc vận chuyển hàng hóa trên cơ sở vận đơn thứ cấp do mình phát hành.
4. “Công ty hoạt động với tư cách Người ủy thác” là hội viên của VLA đảm nhiệm cung cấp các dịch vụ Logistics cho Khách hàng và chịu trách nhiệm trực tiếp với khách hàng về các dịch vụ do mình cung cấp.
5. “Container” là thùng chứa hàng tiêu chuẩn thông thường dài 20 đến 40 feet sử dụng chủ yếu cho vận chuyển hàng hóa bằng đường biển. Nó cũng có nghĩa là cách thức đóng gói như thùng carton, kiện, thùng chứa chất lỏng, chai lọ, bó, túi đựng hàng, nghĩa là đơn vị đóng gói để chất hàng vào.
6. “Khách hàng” là người ra chỉ thị bao gồm cả người người ký gửi hàng, người giao hàng, người nhận hàng, và chủ hàng mà Công ty cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của họ hoặc của người đại diện cho họ.
7. “Chứng từ” là bất cứ một loại giấy tờ, văn kiện, văn bản, phiếu, văn bản viết bao gồm và kể cả thông điệp dữ liệu điện tử.
8. “Bất khả kháng” là chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, khủng bố, tai họa, hỏa hoạn, động đất, lụt lội, bão, đình công, bế xưởng, ngừng trẽ, đóng cửa nhà máy, lãn công, sự phá sản của người làm thuê mà Công ty đã sử dụng dịch vụ của họ để thực hiện chỉ thị của Khách hàng hoặc bất kỳ trở ngại nào khác mà bên bị ảnh hưởng chứng minh được rằng nó vượt quá tầm kiểm soát của bên đó và không thể dự đoán được tại thời điểm ký kết hợp đồng hoặc không thể tránh khỏi hoặc vượt qua được sự kiện đó hoặc các hậu quả của nó.
9. “Hàng hóa” là hàng mà Công ty cung cấp các dịch vụ liên quan kể cả container, thùng chứa hoặc pallets do Khách hàng hoặc người thay mặt họ cung cấp.
10. “Hàng nguy hiểm” là các loại hàng được liệt kê trong hệ thống các quy phạm pháp luật hiện hành của Việt Nam quy định về vận chuyển, xử lý hàng nguy hiểm và

trong “Bộ luật hàng nguy hiểm trong vận chuyên hàng hải quốc tế” do Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) ấn hành hoặc bổ sung sửa đổi.

11. “Chỉ thị” là văn bản viết hoặc văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử trong đó nói rõ yêu cầu của Khách hàng.

12. “Dịch vụ Logistics” là bất cứ dịch vụ nào liên quan tới hoặc phát sinh từ quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm soát quá trình lưu chuyên, dự trữ hàng hóa, dịch vụ và những thông tin liên quan từ điểm xuất phát đầu tiên tới nơi tiêu thụ cuối cùng sao cho hiệu quả và phù hợp với yêu cầu của Khách hàng.

13. “Người cung cấp dịch vụ Logistics” là Công ty cung cấp bất cứ các dịch vụ Logistics nào như định nghĩa trong Mục 12 nói trên và họ chịu trách nhiệm trực tiếp với Khách hàng về những dịch vụ mà họ đã thực hiện theo chỉ thị của Khách hàng.

14. “SDR” là đơn vị tiền tệ theo định nghĩa của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) gọi là Quyền rút vốn đặc biệt.

Chương II

PHẠM VI ÁP DỤNG

15. Điều kiện kinh doanh chuẩn này áp dụng cho tất cả các dịch vụ Logistics bất kể đó là dịch vụ giao nhận, vận chuyên, lưu kho, phân phối hoặc các dịch vụ khác tương tự như dịch vụ Logistics do Công ty- với tư cách là người giao nhận hoặc người kinh doanh dịch vụ Logistics- cung cấp, vận hành, thực hiện, tìm mua để thực hiện hoặc tạo ra kể cả trường hợp họ cung cấp vận đơn hoặc chứng từ khác tương tự dựa trên cơ sở hợp đồng vận chuyên ký kết giữa một bên là người vận chuyên khác với Khách hàng.

16. Khi Công ty hoạt động với tư cách là người vận chuyên thì các quy định trong chứng từ mang tiêu đề vận đơn, dù chuyển nhượng được hay không có giá trị chuyển nhượng, sẽ có giá trị tối cao và trong trường hợp có mâu thuẫn giữa các quy định trong ĐKC này với các quy định trong vận đơn đó thì các quy định trong vận đơn sẽ có giá trị vượt trội nhưng chỉ trong phạm vi các điều mâu thuẫn đó.

17. Đối với các dịch vụ liên quan tới làm thủ tục hải quan, nộp thuế, xin giấy phép, giấy chứng nhận lãnh sự, giấy chứng nhận xuất xứ, biên bản giám định và các dịch vụ tương tự hoặc có liên quan khác thì Công ty luôn luôn chỉ hành động với tư cách là đại lý và không bao giờ được coi là người ủy thác, trừ trường hợp quy định ở Mục 18.

18. Khi Công ty được cấp giấy phép hành nghề là Đại lý Khai thuê hải quan theo Luật hải quan hiện hành và khi làm thủ tục hải quan họ đứng tên mình thì Mục 17 nói trên không áp dụng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA CÔNG TY

19. Công ty phải thực hiện nghĩa vụ của mình với sự quan tâm, mẫn cán, chuyên nghiệp và trình độ xét đoán nghề nghiệp hợp lý.

20. Công ty phải thực hiện các dịch vụ của mình trong khoảng thời gian hợp lý trừ khi có thỏa thuận riêng trước đó bằng văn bản với khách hàng như là chỉ thị của họ.

21. Tùy thuộc vào quy định trong ĐKC này và quyền tự quyết dành cho mình dưới đây, Công ty phải tiến hành các bước hợp lý nhằm thực hiện các chỉ thị của Khách hàng mà mình đã chấp nhận. Nếu sau khi ký kết hợp đồng mà xảy ra những sự kiện hoặc hoàn cảnh đáng lưu ý làm cho việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng không khả thi thì Công ty có thể, theo ý kiến của riêng mình và vì lợi ích của Khách hàng, tiến hành những bước hợp lý thông báo ngay cho Khách hàng những sự kiện và hoàn cảnh đó để xin thêm chỉ thị.

22. Nếu tại thời điểm bất kỳ nào đó trong quá trình thực hiện công việc, Công ty đã cân nhắc hợp lý và thấy có lý do thỏa đáng vì lợi ích của Khách hàng để làm khác đi so với chỉ thị ban đầu của họ thì Công ty sẽ được phép hành xử như vậy một cách chuyên nghiệp và vì quyền lợi của Khách hàng không cần có sự chấp nhận trước của họ nhưng phải thông báo càng sớm càng tốt cho họ về các hành động của mình cũng như các chi phí phát sinh bổ sung mà không phải gánh chịu thêm bất kỳ trách nhiệm bổ sung nào khác do hậu quả của việc làm đó gây ra.

23. Khi đảm nhận vận chuyển hàng hóa bằng đường biển và đường thủy nội địa, Công ty không đảm bảo về thời gian hàng đến. Tuy vậy, hàng bị coi là giao trả chậm khi không được giao trả trong khoảng thời gian giao trả hàng đã được thỏa thuận trước với Khách hàng, hoặc, trong trường hợp không có thỏa thuận này, thì trong khoảng thời gian hợp lý mà một người vận chuyển mẫn cán lẽ ra có thể thực hiện được tùy theo từng trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, Công ty chỉ phải chịu trách nhiệm về tổn thất do việc giao trả hàng chậm nếu Khách hàng đã lưu ý và đã khai báo yếu cầu cần giao trả hàng đúng hạn và khai báo này đã được Công ty chấp nhận và đã ghi vào chứng từ vận chuyển.

Chương IV

NGHĨA VỤ CHUNG CỦA KHÁCH HÀNG

24. Khách hàng bảo đảm rằng họ là chủ hàng hoặc là đại lý được ủy quyền của Chủ hàng và họ được ủy quyền để chấp nhận và sẽ chấp nhận ĐKC này không chỉ riêng cho bản thân họ mà còn chấp nhận nhân danh đại lý của Chủ hàng.

25. Khách hàng bảo đảm họ có sự hiểu biết đầy đủ và hợp lý về những vấn đề liên quan đến cách thức điều hành kinh doanh của mình bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở

các điều kiện của tập quán thương mại quốc tế về mua bán hàng hóa, luật lệ, tập quán và thủ tục hải quan ở địa điểm đến của hàng hóa mà còn cả sự cần thiết phải mua bảo hiểm và mức độ bảo hiểm thích hợp cho hàng hóa mà họ dự định vận chuyển, sự cần thiết phải lưu giữ và bảo quản chứng từ, sự cần thiết phải lưu ý thích đáng tránh lưu truyền virus khi giao dịch điện tử, cũng như sự cần thiết phải xử lý bảo mật về các thông tin liên quan tới hàng hóa có giá trị cao và mọi vấn đề khác liên quan.

26. Khách hàng sẽ phải cung cấp cho Công ty các chỉ dẫn đầy đủ, chính xác và khả thi.

27. Khách hàng bảo đảm rằng tất cả mọi thông tin, dù dưới dạng thông thường hay thông điệp dữ liệu điện tử, liên quan tới đặc điểm chung cũng như đặc tính nguy hiểm của hàng hóa, liên quan tới sự mô tả, các mã vạch, ký hiệu, trọng lượng, khối lượng và số lượng hàng hóa do họ hoặc người thay mặt họ cung cấp phải chính xác đầy đủ tại thời điểm mà Công ty, hoặc bên thứ ba, đảm nhiệm tiếp nhận hàng hóa để vận chuyển. Ngoài ra, khi Công ty có yêu cầu, Khách hàng phải cam kết xác nhận bổ sung thêm về các chi tiết nêu trên của hàng hóa.

28. Khách hàng bảo đảm rằng hàng hóa được đóng gói và ghi nhãn hiệu đúng trừ khi các dịch vụ này đã được Công ty chấp nhận làm theo chỉ thị trước đó của Khách hàng.

29. Khách hàng sẽ không giao hoặc buộc Công ty phải xử lý hoặc vận hành hàng nguy hiểm trừ khi hai bên đã có thỏa thuận trước rõ ràng bằng văn bản.

30. Khách hàng sẽ phải bồi thường cho Công ty đối với toàn bộ trách nhiệm, tổn thất, hư hỏng và các chi phí, phí tổn phát sinh bởi việc Công ty đã hành động theo đúng các chỉ dẫn của Khách hàng hoặc phát sinh do bất kỳ sự vi phạm hay hành vi cẩu thả của Khách hàng về các cam kết bảo đảm nói trong ĐKC này. Nếu Công ty đảm nhận vận chuyển hàng hóa bằng đường biển hoặc đường thủy nội địa thì Khách hàng cũng sẽ phải bồi thường cho Công ty khi hàng đã đến cảng đích nhưng người nhận hàng viện lý do có tranh chấp hoặc phản tố chéo giữa họ và Khách hàng để từ chối nhận hàng kể cả trường hợp họ không nhận hàng vì lý do vi phạm luật pháp sở tại hoặc vi phạm thủ tục hải quan.

Chương V

MIÊU TẢ, ĐÓNG GÓI VÀ KIỂM TRA HÀNG HÓA CỦA KHÁCH HÀNG

31. Tại thời điểm hàng hóa được Công ty đảm nhận vận chuyển Khách hàng đảm bảo với Công ty về sự chính xác của các chi tiết liên quan đến đặc tính chung của hàng hóa, ký hiệu, số hiệu, khối lượng, trọng lượng và số lượng của hàng hóa, hoặc nếu có quy định, Khách hàng còn phải bảo đảm cả các chi tiết về tính chất nguy hiểm của hàng hóa. Khách hàng phải bồi hoàn cho Công ty mọi khoản tiền phạt, chi phí gây nên bởi, hoặc phát sinh từ việc không chính xác hoặc không phù hợp của các chi tiết này. Khách hàng

vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm kể cả trong trường hợp chứng từ vận tải đã được chuyển giao cho người khác.

32. Việc được quyền đòi bồi hoàn như vậy hoàn toàn không có nghĩa là Công ty được hạn chế trách nhiệm của mình quy định trong ĐKC này với bất cứ ai khác không phải là Khách hàng.

33. Công ty sẽ không phải chịu trách nhiệm về tổn thất và hư hỏng hoặc về các chi phí phát sinh do lỗi hoặc do đóng gói hàng không đúng quy cách, hoặc do chất xếp đóng hàng vào container hay thiết bị vận chuyển khác không thích hợp nếu việc đóng gói và chất xếp như vậy được thực hiện bởi Khách hàng, người đại diện của họ hoặc người nào khác không phải là Công ty, hoặc do những thiếu sót hoặc không thích hợp của container hay thiết bị vận chuyển khác do Khách hàng cung cấp. Khách hàng sẽ phải bồi hoàn cho Công ty mọi tổn thất hư hỏng và các chi phí phát sinh từ những quy định này.

34. Công ty cũng sẽ không chịu trách nhiệm ngay cả trường hợp container hoặc thiết bị vận chuyển khác được cung cấp bởi chính Công ty nếu các thiếu sót hoặc sự không thích hợp đó của container hay thiết bị vận chuyển này lẽ ra Khách hàng có thể phát hiện được nếu họ kiểm tra một cách hợp lý kỹ lưỡng tình trạng bên ngoài của chúng.

Chương VI

HÀNG NGUY HIỂM

35. Khách hàng phải tuân thủ các quy định mang tính bắt buộc trong Luật quốc gia hoặc các Công ước quốc tế liên quan về vận chuyển hàng hóa có đặc tính nguy hiểm và trong mọi trường hợp họ sẽ phải thông báo chính xác bằng văn bản cho Công ty về đặc tính nguy hiểm đó trước khi Công ty tiếp nhận lô hàng để vận chuyển và, trong trường hợp cần thiết, Khách hàng phải chỉ thị cho Công ty những biện pháp phòng ngừa cần thực hiện.

36. Nếu Khách hàng không thông báo những thông tin này và Công ty không nhận biết được tính chất nguy hiểm của hàng hóa cũng như không biết các biện pháp phòng ngừa cần thiết và, tại bất cứ thời điểm nào, nếu hàng hóa này được coi là nguy hiểm cho tính mạng hoặc tài sản, thì sẽ được dỡ ra, phá hủy hoặc làm cho vô hại như yêu cầu mà không có bất cứ sự bồi hoàn nào cho Khách hàng, Khách hàng sẽ phải bồi hoàn lại cho Công ty tất cả những tổn thất, thiệt hại, nghĩa vụ pháp lý, hoặc các khoản chi phí khác phát sinh từ hậu quả của việc tiếp nhận, vận chuyển, hoặc của bất kỳ chi phí dịch vụ nào khác có liên quan tới xử lý những hàng hóa đó. Khách hàng có nghĩa vụ chứng minh việc Công ty đã nhận biết chính xác về tính chất nguy hiểm khi vận chuyển hàng hóa trên.

37. Nếu bất kỳ hàng hóa nào trở nên nguy hiểm đến tính mạng hoặc tài sản thì, tại bất cứ thời điểm, địa điểm nào, hàng hóa đó cũng có thể được dỡ ra, tiêu hủy hoặc làm cho vô hại. Trong trường hợp sự nguy hiểm này xảy ra không phải do lỗi hoặc sự sao lãng của Công ty thì họ không có nghĩa vụ phải bồi hoàn và Khách hàng phải bồi hoàn cho Công ty tất cả những thiệt hại, tổn thất, nghĩa vụ pháp lý, hoặc các khoản chi phí khác đã phát sinh.

Chương VII

THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

A. Khi Công ty là Đại lý:

38. Khi hoạt động với tư cách là một Đại lý, Công ty không được ký hoặc dự định ký một hợp đồng nào với Khách hàng về vận chuyển, lưu kho, bảo quản hàng hóa cũng như không được đảm nhiệm làm bất cứ một dịch vụ thực tế nào liên quan đến hàng hóa mà chỉ đơn thuần thay mặt Khách hàng thiết lập hợp đồng với bên thứ ba trong việc thực hiện những dịch vụ đó bằng cách lập hợp đồng với bên thứ ba, theo đó quan hệ trực tiếp giữa bên thứ ba đó và Khách hàng được thiết lập. Công ty luôn luôn hoạt động với tư cách là Đại lý thay mặt cho khách hàng, trừ trường hợp :

a) Khi Công ty ký phát chứng từ vận chuyển hoặc thông điệp dữ liệu điện tử, theo đó, Công ty đảm nhận nghĩa vụ như là người vận chuyển để giao trả hàng, hoặc

b) Khi Công ty thuê mướn nhân công và thiết bị và hành động như thể là một Người ủy thác để thực hiện, vận hành, chăm sóc, bảo quản hàng hóa.

Tuy nhiên, dù Công ty hành động như là Đại lý hay Người ủy thác, thì ĐKC này sẽ điều chỉnh quyền và nghĩa vụ của cả Khách hàng và Công ty.

Khi xác định bất cứ quyền hay nghĩa vụ nào của Công ty theo ĐKC này, thuật ngữ “Khách hàng” được hiểu sẽ bao gồm bên đã đưa ra chỉ thị, người ký gửi hàng, người gửi hàng, người nhận hàng và chủ sở hữu hàng. Mặc dầu có sự giải thích như trên, các thông tin tư vấn của Công ty chỉ dành cho Khách hàng và không được tiết lộ cho bên thứ ba nào khác nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Công ty. Công ty không chịu trách nhiệm, kể cả khi có sơ suất, về các thông tin tư vấn tham khảo miễn phí khi các thông tin kiểu như vậy không liên quan tới chỉ thị mà Công ty đã chấp nhận từ Khách hàng.

39. Công ty sẽ không chịu trách nhiệm cho các hành vi và thiếu sót của bên thứ ba nói ở Mục 38 trên và cũng không chịu trách nhiệm đối với mọi tai họa, sơ suất, thiếu mẫn cán hoặc lỗi lầm dù phát sinh cố ý hay vô tình của các đại lý bên thứ ba hoặc của chính bên đã ký hợp đồng liên quan tới lô hàng được gửi đi dù họ là người vận chuyển đường bộ, đường biển đường không hoặc là người quản lý kho hàng hay bất kỳ họ là người nào khác.

B. Khi Công ty là người ủy thác:

40. Khi Khách hàng yêu cầu, Công ty sẽ có thể:

a) Cấp phát một chứng từ vận chuyển dưới dạng thông thường phổ biến hoặc dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử, theo đó, với tư cách là Người ủy thác, Công ty sẽ đảm nhận vận chuyển một loại hàng hóa cụ thể nào đó, hoặc

b) Cam kết bằng văn bản thực hiện đầy đủ các điều kiện trong hợp đồng giữa Khách hàng và bên thứ ba nào đó mà Công ty thay mặt Khách hàng đã sử dụng dịch vụ của họ để thực hiện hợp đồng vận chuyển.

Khi ký phát chứng từ vận chuyển hay thông điệp dữ liệu điện tử cũng như khi cam kết như trên, quyền và nghĩa vụ của Công ty sẽ được điều chỉnh bởi các quy định cụ thể trong các chứng từ đó cùng với các quy định trong ĐKC này, và, trong bất cứ hoàn cảnh nào, Công ty cũng sẽ chỉ chịu trách nhiệm theo cung cách và phạm vi tương tự như bên thứ ba khi họ thực hiện hoặc cam kết thực hiện việc vận chuyển, đồng thời Công ty cũng sẽ được giới hạn trách nhiệm theo các điều khoản thông thường mà bên thứ ba nêu ra khi họ chào bán các dịch vụ đó. Tuy nhiên khi có sự không phù hợp với các quy định trong ĐKC này thì các quy định của bên thứ ba nói trên sẽ có giá trị vượt trội.

41. Khi Công ty hành động như là Người ủy thác để thực hiện các chỉ thị của Khách hàng, Công ty sẽ cam kết tự mình thực hiện hoặc đứng tên mình mua dịch vụ để thực hiện các chỉ thị của Khách hàng và, theo quy định của ĐKC này, sẽ chịu trách nhiệm về hư hỏng mất mát hàng hóa xảy ra từ thời điểm hàng hóa được Công ty tiếp nhận đến thời điểm hàng hóa được giao trả. Trách nhiệm của Công ty sẽ được xác định theo luật pháp quốc gia hoặc các công ước quốc tế liên quan.

42. Nếu bất kỳ kỳ tại thời điểm nào mà việc thực hiện các quy định trong Điều kiện kinh doanh chuẩn này có thể hoặc sẽ có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ rủi ro hoặc các cản trở khác (bao gồm các điều kiện của hàng hóa) và những rủi ro cản trở đó không phải do lỗi của Công ty hoặc bất kỳ người nào khác mà Công ty đã thuê mượn họ để thực hiện hợp đồng ký với Khách hàng và các cản trở đó không thể tránh được dù Công ty đã hành động mẫn cán hợp lý thì Công ty có thể từ bỏ việc thực hiện hợp đồng với khách hàng, và, khi có điều kiện hợp lý, Công ty sẽ giao trả một phần hay toàn bộ hàng hóa cho Khách hàng xử lý định đoạt tại bất cứ địa điểm nào mà Công ty cho là an toàn và thuận tiện. Trong trường hợp như vậy, việc giao trả hàng coi như đã hoàn tất và trách nhiệm của Công ty đối với hàng hóa đó coi như kết thúc.

43. Trong bất kỳ trường hợp nào, Công ty cũng có quyền được hưởng toàn bộ số tiền cược, tiền công theo quy định của Điều kiện kinh doanh chuẩn này và Khách hàng sẽ còn phải trả bất kỳ khoản chi phí bổ sung nào khác phát sinh từ những trường hợp như trên.

Chương VIII

TIỀN CƯỢC VÀ CHI PHÍ

44. Tiền cược, tiền công và chi phí phải được trả cho Công ty bằng tiền mặt và không được khấu trừ hoặc trì hoãn cũng như không được vịn vào có khiếu nại hoặc phản tố chéo để giảm giá và khấu trừ cho dù tiền cược, tiền công và các chi phí trả trước hay trả sau tại nơi hàng đến. Trong trường hợp Công ty đã tiếp nhận hàng hóa để đảm nhận vận chuyển bằng đường biển, đường thủy nội địa hoặc vận tải đa phương thức thì tiền cược và chi phí sẽ được coi như là phải trả trước tại thời điểm Công ty đã tiếp nhận hàng hóa

để vận chuyển và các khoản tiền này sẽ không được hoàn trả lại trong bất cứ hoàn cảnh nào.

45. Tất cả các chi phí, thuế hoặc các khoản thu khác liên quan đến hàng hóa sẽ được thanh toán bởi Khách hàng. Nếu Khách hàng yêu cầu, Công ty có thể nộp thay các chi phí này cho họ nhưng phải coi đây là một khoản vay tín dụng có tính lãi theo mức thông thường trên thị trường.

Chương IX

VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG

46. Nếu Công ty hoạt động với tư cách là người vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không thì trách nhiệm của họ sẽ được điều chỉnh theo quy định trong Luật hàng không dân dụng Việt Nam và thông lệ quốc tế liên quan.

Chương X

BẢO HIỂM

47. Nếu Khách hàng có chỉ thị, Công ty sẽ lựa chọn thu xếp tìm Hãng bảo hiểm thích hợp để mua bảo hiểm cho hàng hóa trước khi Công ty tiếp nhận hàng hóa từ Khách hàng. Nếu do đặc tính của hàng hóa hoặc vì bất cứ lý do nào khác mà Công ty không thể mua được bảo hiểm cho hàng hóa thì phải ngay lập tức thông báo cho Khách hàng. Tuy vậy, Khách hàng phải tự mình thu xếp mua bảo hiểm cho các rủi ro về hải quan hoặc rủi ro về việc hàng hóa có thể bị tịch thu vì vi phạm các quy định của luật hải quan liên quan tới hàng hóa xuất nhập khẩu.

48. Công ty có nghĩa vụ phải mua bảo hiểm liên quan tới các trách nhiệm dịch vụ Logistics do mình cung cấp đối với Khách hàng (chủ hàng, người ký gửi hàng, người gửi hàng hoặc người nhận hàng) cho những tổn thất thiệt hại về hàng hóa cũng như sơ suất lỗi lầm của nhân viên như giao trả hàng chậm, giao trả hàng khi chưa có lệnh hoặc hư hỏng tổn thất đối với phương tiện của chính mình hoặc thuê của người khác kể cả container.

49. Nếu Khách hàng có yêu cầu, Công ty phải xuất trình bằng chứng về việc đã mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự như trên.

Chương XI

MIỄN TRÁCH NHIỆM VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

50. Trừ trường hợp có quy định khác trong ĐKC này, Khi Công ty hoạt động với tư cách là người vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, đường thủy nội địa, họ sẽ được quyền miễn trách nhiệm và hưởng các giới hạn trách nhiệm quy định trong luật quốc gia và trong các công ước quốc tế liên quan.

51. Trừ trường hợp quy định khác trong ĐKC này, Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về hư hỏng tổn thất vì bất cứ nguyên nhân gì nảy sinh do:

a) Hành vi hoặc thiếu sót của Khách hàng hoặc chủ hàng, hoặc của bất cứ người nào khác hành động thay mặt họ.

b) Công ty làm theo chỉ thị của Khách hàng, chủ hàng hoặc của bất cứ người nào khác được quyền thay mặt họ đưa ra chỉ thị như vậy cho Công ty.

c) Thiếu sót về bao bì, nhãn hiệu hàng hóa trừ trường hợp các công việc về bao bì, nhãn hiệu hàng hóa đó do Công ty đảm nhiệm.

d) Vận hành, xếp, chất xếp, dỡ hàng hóa được thực hiện bởi Khách hàng hoặc người thay mặt Khách hàng.

e) Ẩn tỳ của hàng hóa.

f) Tổn thất hư hỏng hàng hóa xảy ra với hàng hóa rơi vào những trường hợp miễn trách nhiệm của người vận chuyển nội thủy hoặc đường biển theo quy định của luật pháp và tập quán trong lĩnh vực vận tải này nếu Công ty thực sự đã hoạt động như vậy.

g) Hậu quả phát sinh từ việc người nhận hàng ở cảng đích từ chối nhận hàng hoặc do bị phạt hoặc do vi phạm pháp luật hải quan sở tại kể cả do hành vi buôn lậu.

h) Bất khả kháng.

52. Ngoại trừ các quy định trong ĐKC này, Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về hư hỏng mất mát dù xảy ra như thế nào đối với tài sản khác không phải là hàng hóa cũng như không chịu trách nhiệm về tổn thất hư hỏng gián tiếp, thiệt hại hệ quả, mất lợi nhuận, chậm trễ hoặc đi chệch đường.

53. Trừ trường hợp quy định khác tại ĐKC này, trong bất cứ trường hợp nào khác, dù tổn thất thiệt hại là do sơ suất, lỗi lầm hay thiếu sót, hoặc do sự cố hay sự việc khác dù xảy ra như thế nào bất kể nguyên nhân là gì hoặc không đánh giá được thì trách nhiệm của Công ty cũng sẽ không vượt quá quy định trong Nghị định của Chính phủ Việt Nam số 140/2007 NĐ-CP ban hành ngày 05 tháng 9 năm 2007 về cung cấp dịch vụ Logistics hoặc Nghị định của Chính phủ Việt Nam số 87/2009 NĐ-CP ban hành ngày 19 tháng 10

năm 2009 quy định về kinh doanh vận tải đa phương thức, hoặc các sửa đổi bổ sung của những Nghị định này.

54. Việc bồi thường sẽ được tính toán trên cơ sở tham khảo trị giá ghi trong hóa đơn hàng hóa cộng thêm tiền cước và phí bảo hiểm nếu đã trả. Nếu không có trị giá hóa đơn của hàng hóa thì việc bồi thường sẽ được tính toán trên cơ sở tham khảo giá trị loại hàng đó tại địa điểm và thời gian khi được giao trả cho người nhận hàng hoặc khi lẽ ra hàng đã phải được giao trả cho họ. Trị giá hàng sẽ được xác định theo giá trị thị trường hiện có tại thời điểm bồi thường, hoặc, nếu không có loại giá của Sở giao dịch hàng hóa tại thời điểm đó thì tham khảo giá trị của loại hàng thông thường cùng loại cùng số lượng.

55. Nếu có thỏa thuận riêng bằng văn bản và khi Khách hàng đã thanh toán thêm chi phí bổ sung, Công ty có thể bồi thường mức cao hơn nhưng cũng không vượt quá tổng trị giá hàng hoặc giá trị mà hai bên đã thỏa thuận tùy mức nào thấp hơn.

56. Công ty sẽ được giải thoát hết mọi trách nhiệm, trừ trường hợp:

a) Công ty hoặc đại lý của họ nhận được thông báo khiếu nại trong vòng 14 ngày (kể cả ngày lễ và chủ nhật) sau thời điểm hàng đã được giao trả cho người nhận hàng;

b) Việc khởi kiện đã được đưa ra tòa án hoặc trọng tài và thông báo về việc khởi kiện như vậy đã được gửi cho Công ty trong vòng 9 tháng kể từ ngày hàng đã được giao trả hoặc lẽ ra phải được giao trả.

Chương XII

QUYỀN CÀM GIỮ HÀNG HÓA

57. Tại bất kỳ thời điểm nào Công ty cũng có quyền cầm giữ mọi hàng hóa và chứng từ liên quan tới hàng hóa của Khách hàng hoặc chủ hàng mà họ hiện đang giám sát, kiểm soát và nắm giữ để đòi thanh toán tất cả các khoản đến hạn phải trả và sẽ có quyền bán hay định đoạt hàng hóa đó như thể họ là đại lý cho chủ hàng nhưng chi phí do Khách hàng chịu và Công ty sẽ sử dụng các khoản tiền thu được để thanh toán các khoản nợ trên cơ sở đã thông báo bằng văn bản trong vòng 45 ngày cho khách hàng, khoản tiền còn lại sau khi đã thanh toán cho Công ty và trừ đi các chi phí bán hoặc định đoạt hàng hóa sẽ được chuyển trả cho Khách hàng và khi đó Công ty sẽ được giải thoát khỏi mọi trách nhiệm đối với hàng hóa và chứng từ.

58. Khi hàng hóa có dán dấu hiệu dễ bị hư hỏng và dễ thối, Công ty sẽ có quyền bán và định đoạt ngay lập tức với hàng hóa đó khi bắt đầu phát sinh một khoản nợ nào đó với họ và cách xử lý như vậy chỉ phụ thuộc vào các bước hợp lý do Công ty tiến hành khi thông báo cho Khách hàng biết về ý định bán hoặc định đoạt hàng hóa trước khi Công ty hành động như vậy.

59. Công ty có quyền giữ lại hoặc đòi lại các khoản hoa hồng môi giới được chia và các khoản thu nhập khác thông thường được giữ lại hoặc chia cho Công ty.

Chương XIII

VÔ HIỆU TỪNG PHẦN

60. Nếu bất kỳ một điều khoản hay một quy định nào đó trong ĐKC này bị vô hiệu bởi quy định của pháp luật liên quan thì giá trị của ĐKC này và các điều khoản trong còn lại sẽ giữ nguyên giá trị và không bị ảnh hưởng.

Chương XIV

KHIẾU NẠI VÀ TRỌNG TÀI

61. Các khiếu nại chống lại Công ty sẽ hết thời hiệu sau 9 tháng kể từ ngày giao trả hàng trừ trường hợp khi Công ty hoạt động như là người vận chuyển đường biển hoặc đường thủy nội địa và đứng tên mình ký phát vận đơn theo đó thời hiệu khiếu nại sẽ được xác định căn cứ vào các quy định trên vận đơn đó và thời hiệu 9 tháng sẽ tính từ ngày giao trả hàng cho người nhận hàng ghi trên vận đơn, hoặc nếu hàng không được giao trả, tính từ ngày ký hợp đồng.

62. Bất kỳ tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến ĐKC này, kể cả việc ký kết, giải thích, thực hiện, vi phạm, chấm dứt hay vô hiệu phải được đưa ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam để giải quyết chung thẩm theo Quy tắc Tổ tụng Trọng tài của Trung tâm này. Luật pháp và ngôn ngữ Việt Nam sẽ được sử dụng tại phiên họp phân xử. Phán quyết của Hội đồng Trọng tài thành lập theo Quy tắc Tổ tụng Trọng tài của Trung tâm sẽ là chung thẩm và ràng buộc các bên liên quan.

63. Trong trường hợp Công ty hoạt động như là người vận chuyển đường biển hay đường thủy nội địa, các tranh chấp phát sinh sẽ được giải quyết theo quy định trong vận đơn do họ phát hành.

Chương XV

QUYỀN TÀI PHÁN VÀ LUẬT ÁP DỤNG

64. Bất cứ hoạt động hay hợp đồng nào có áp dụng ĐKC này sẽ được điều chỉnh bởi luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tập quán thương mại quốc tế phổ biến.

Chương XVI

QUY ĐỊNH VỀ THI HÀNH

65. Bản Điều kiện kinh doanh chuẩn này được làm bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì phiên bản tiếng Việt sẽ có giá trị cao hơn. Bản ĐKC này, kể cả phiên bản bằng tiếng Anh, đã được thông qua bởi Hội nghị toàn thể của các hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam ngày 09 tháng 12 năm 2016 và sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Bản Điều kiện kinh doanh chuẩn này sẽ thay thế cho phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt đã được đưa lên internet từ 01/01/2016.